

Bài 48. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | đến bài Phẩm Nhỏ | Sư Giác Nguyên giảng 15/04/2018

KINH TĂNG CHI

Bài 048_Chương 3_Phẩm Người Nhỏ

(Từ phút 1:30)

Hôm nay là ngày chủ nhật ở Cali, bây giờ đang là 6 giờ sáng. 6 giờ sáng ở Los Angeles, có nghĩa là trễ hơn Florida 3 tiếng. Ở Florida bây giờ là 9 giờ sáng, mà ở đây là 6 giờ sáng, trời còn tối. Chúng tôi phải nói như vậy bởi vì khuya nay, tính theo Florida, chúng tôi mới về đến trú xứ, lúc đó là 12 giờ đêm ở Florida, tương đương với 9 giờ đêm ở Los Angeles. Như vậy, sáng ngày hôm sau, tức là sáng thứ Hai ở Florida là 9 giờ sáng, nếu có giảng kinh thì chúng ta cũng bắt đầu giờ này, là 6 giờ của Cali nhưng sợ lúc đó về khuya quá cho nên hôm sau không giảng được. Cho nên tôi xin nghỉ ngày thứ Hai, tức là chúng ta chỉ giảng buổi nay thôi, sáng nay thôi.

Tôi xin nhắc lại là bây giờ là 6 giờ sáng Cali thì đến 9 giờ đêm nay của Cali, tức là 12 giờ đêm của Florida, chúng tôi mới về đến trú xứ. Mà nếu 12 giờ đêm mới tới thì rất là mệt, mệt lắm. Như đêm hôm qua chúng tôi đi ngủ lúc 12 giờ đêm, nhưng tại mình ở yên trong nhà thì nó khác, còn cả ngày mình bay thì mệt lắm. Bữa nay bay cả ngày từ Cali về. Cảm ơn quý vị. Cho nên ngày mai thứ Hai chúng ta không có buổi giảng, chúng ta chỉ có ngày thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm trở đi thôi, bắt đầu từ thứ ba.

Bài kinh về Vua Trời Đế Thích

Bây giờ mình bắt đầu vào bài kinh sáng nay. Hôm qua chúng ta học bài kinh nói về chuyện Tứ Thiên Vương. Mỗi tháng trên cõi Tứ Thiên Vương, vào ngày mùng 8, 14 và 15 âm lịch, các vị trên cõi Tứ Thiên Vương đi dạo quanh cái hành tinh này để xem ai là người có tu tập, có thọ Bát Quan Trai để họ liệu, họ biết rồi đây thiên nhiên mưa gió ra sao, rồi đây hội chúng chư thiên mạnh hơn hay yếu hơn. Hôm qua tôi nhớ tôi cũng nói nhiều về đề đó. Tiếp theo các Vị kiết tập, các Vị mới ghép thêm bài kinh tiếp theo có nội dung liên quan, kể về Vua Trời Đế Thích.

Ác Ma Thiên Tử là người có phước rất nhiều và là vua của cõi Dục thiên cao nhất. Thì sở hạnh của Ác Ma Thiên Tử là thích phá rối những người tu hành, những người có đức độ, những người trong sạch, những bậc hiền thánh. Vì trong Kinh Tang Chi, Đức Phật dạy rằng: trong khoảng thời gian 91 đại kiếp trở lại đây, không có một ai trong cõi dục thiên này có năng lực mạnh hơn Ác Ma thiên tử. Cũng không có ai có thân tướng to lớn như La Hầu thiên tử, khoảng cách từ chân mày này qua chân mày kia của vị là 300 do tuần, lớn lắm, từ 2 cái đuôi chân mày, chỗ 2 chân mày giao nhau là 300 do tuần, khoảng chừng 500km, lớn vậy. Ngài nói rằng không có ai trong 91 đại kiếp mà giàu có trong thế giới nhân loại như vua Mạnh Đất Đa. Vua Mạnh Đất Đa chính là tiền thân của Ngài. Vị vua này có tài sản không giới hạn. Các vị vua khác lãnh thổ rộng bao nhiêu, vàng bạc có bao nhiêu thì vị vua này tài sản là vô hạn. Mỗi lần cần, vị này chỉ cần thọ Bát Quan Trai xong, đứng vỗ hai bàn tay là mưa châu báu, quý kim, bảo vật sẽ rơi xuống cho dân chúng tha hồ sử dụng.

Do cái phước nào mà vua có được quả báo này? Tức là vào đời Phật Tỳ Bà Thi, vua từng là một người rất nghèo. Vua thấy Phật đi bát, vua mới mua một chén mè rang, đứng từ xa chú nguyện: "Nếu đây đúng là Tam Bảo trong đời và niềm tin của con nếu là trong sạch đúng mức, thì xin cho từng hạt mè của con không bị rơi ra ngoài." Rồi cứ như vậy, ông đứng từ xa hốt từng nắm mè rải lên, bởi vì người nghèo không cách nào tiếp cận được Thế Tôn và chư Tăng, bởi vì người giàu đông quá, họ chen lấn để làm phước, để đặt bát. Mình nghèo quá thì họ không cho mình vào gần, cho nên Bồ Tát phải đứng ở xa. Mà cứ như vậy, không có hạt mè nào rớt bên ngoài hết. Cho nên Bồ Tát nhìn thấy hoan hỉ lắm, mà trong khi đối tượng cúng dường là Chư Hiền Thánh, mà niềm tin của Bồ tát thì rất là lớn. Một lát nữa mình sẽ học tới chỗ này, cộng với cái vật trong sạch, có nghĩa là vật này có được là do mình đổ mồ hôi, sót con mắt mình mới có được. Các vị nhớ cái này nha. Vật cúng dường rất là quan trọng, dầu nó rẻ tiền đắt tiền không quan trọng, quan trọng là nó là cái món hợp thời, rồi nó có được một cách lương thiện, hợp đạo hợp pháp. Chứ còn mình gặp một bậc A La Hán, mình tháo cái đồng hồ Rolex đưa cho ngài, cái đồng hồ đó mắc thiết nhưng mà nó không phải là vật cúng dường thích hợp cho một vị A La Hán. Mình

tháo chiếc nhẫn 8 cara mình đưa cho ngài, mà đối với một vị A La Hán thì chiếc nhẫn 8 cara đó là vật cúng dường không xài được, và chính vì vậy nó cũng không có giá trị gì hết. Nó không phải chỗ, không đúng lúc và không đúng đối tượng. Một lát nữa tôi sẽ nói chuyện này.

Do quả phước đó, Bồ Tát sinh ra là một vị Chuyển Luân Vương, mỗi lần cần tài sản cho dân, cho dân chứ không phải cho ngài, ngài chỉ cần vỗ tay là xong. Tại sao tôi nói lạc đề như vậy? Là bởi vì tôi muốn nói rằng Ác Thiên tử Ma Vương nhiều đời luôn luôn là người phá rối các bậc Hiền thánh và người tu hành.

Còn ở đây mình nói về Đế Thích, thì Đế Thích luôn đóng đúng vai trò là ủng hộ người tu hành. Không có Đế Thích nào ác hết. Đế Thích là vua của cõi Đao Lợi, quản luôn cả bốn cõi Tứ Thiên Vương và cõi người. Bốn vị Thiên Vương chỉ giống như phụ tá của Đế Thích, tức là Đế Thích nắm luôn quyền cai trị từ cõi Đao Lợi xuống tới cõi người. Vua Đế Thích thường xuyên quan sát cõi nhân gian và quan sát cõi Tứ Thiên Vương.

Trong bài kinh này nói rằng Đế Thích từng nói với các vị thiên tử, Ngài tán thán những người thọ Bát quan trai. Ngài nói những người nào thọ Bát quan trai trong sạch thì những người đó giống như Ngài. Thì Ngài có sao thì ngài nói như vậy. Nhưng Đức Phật dạy: Vua Đế Thích dù sao đi nữa thì Bát quan trai của vua cũng không được thanh tịnh, cho nên câu tuyên bố của Đế Thích không được chính xác lắm. Là vì sao? Tại vì cũng Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật dạy rằng: người thọ Bát quan trai thì giống vị La Hán ở một số điểm là vị La Hán suốt đời không sát sanh, suốt đời không trộm cắp, suốt đời không quan hệ tình dục, suốt đời không nói dối, suốt đời không say sưa bởi các chất kích thích, suốt đời không ăn sau giờ Ngọ, suốt đời không sử dụng các thứ mỹ phẩm, phấn son, hương liệu, suốt đời Vị La Hán không thưởng thức ca vũ nhạc kịch, suốt đời suốt đời Vị La Hán không có thưởng thức, sử dụng giường cao chiều rộng, chăn êm nệm ấm. Câu tuyên bố đó là chính xác nhất.

Còn riêng về Đế Thích, Ngài cũng thỉnh thoảng thọ Bát quan trai nhưng giới không được xem là trong sạch lắm. Bởi vì tuy trong thời gian đó không gần gũi thân xác với

nữ sắc, không uống rượu, nhưng mắt còn nhìn thấy họ, còn thấy họ đẹp, còn ái luyện họ. Không sử dụng cái này cái kia nhưng còn thích nhìn, còn khoái thì chưa gọi là thanh tịnh. Trong thời gian thọ Bát quan trai, có thể không phạm 8 điều nhưng tâm vẫn còn tham, vẫn còn sân, vẫn còn si. Còn vị La Hán thì không mắc vào 8 điều này và tâm cũng không còn tham, không còn sân, không còn si. Chúng ta biết Giới có 2 là Giới Nội dung và Giới Hình thức.

- Giới Nội dung là tâm mình không sẵn sàng để phạm giới, mình không có đủ ác tâm để phạm giới, không có đủ ác tâm để sát sanh, trộm cắp bla bla la. Đó gọi là Giới Tâm.

- Còn giới Thân Khẩu là sao, có nghĩa là trường hợp người ta không có nói, không có nói sai, không nói dối, đúng; có trường hợp thân không có phạm bát giới, đúng; nhưng mà tâm của ta rất ư là sẵn sàng. Thí dụ bây giờ tôi không có ăn chiều mà tôi còn nhìn còn muốn, nhìn cái bánh xèo nó giòn rụm, nó nóng hổi, nó thơm phức, lòng tôi còn muốn, nghĩa là lúc đó chỉ cần có một chút tác động nào đó là tôi đã ăn rồi, hoặc chỉ cần một chút điều kiện nào đó là tôi thường thức hát ca vũ nhạc kịch, nhưng chỉ cần có một chút điều kiện nào đó là đã muốn sử dụng các thứ hương liệu, cũng sử dụng giường cao chiếu rộng. Cho nên trên hình thức thì thấy không phạm, nhưng trong nội dung tâm tư thì đã sẵn sàng hết 50, 70% rồi. Như vậy trường hợp đó chỉ là giữ giới hình thức thôi. Còn giữ giới tâm có nghĩa là ngay lúc đó, tâm mình không có sẵn sàng để phạm, mình không có thiết tha phạm giới nữa.

Cho nên ở đây Đức Thế Tôn dạy rằng Đế Thích đọc bài kệ đó nhưng nội dung chưa chính xác lắm. Đế Thích tuyên bố như vậy là chưa giống lắm vì giống Ngài mà chưa giống lắm. Trong cũng Tăng Chi có nhắc đến 7 điều liên quan đến tình dục. Ngoài việc giao hợp, có 7 điều khác cũng được xem là có liên quan, như: sờ chạm, mắt còn thích nhìn, tai còn thích nghe tiếng cười, tiếng nói, đầu óc còn tơ tưởng. Bảy điều đó là: thích nghe tiếng nói, thích nghe tiếng cười, thích quan sát cử chỉ điệu bộ, quan sát tướng chung, tướng riêng, chi tiết lớn, chi tiết nhỏ. Nếu tâm còn dính mắc như vậy thì giới thứ ba cũng chưa thật sự trong sạch.

Còn giới ăn ngọ là gì? Là mình không bỏ gì vào miệng, nhưng rất nhiều Phật tử tôi

biết tuy không ăn chiều nhưng còn chuẩn bị thức ăn cho ngày mai, họ còn băm xắt, kho nấu, chiên xào. Dĩ nhiên họ là cư sĩ nên có quyền lý luận rằng bây giờ đang rảnh, nếu không làm thì sáng mai không có thời gian, làm không kịp. Đó là họ lý luận, nhưng thực tế, giữ Bát quan trai mà còn dây dưa với thực phẩm, bếp núc như vậy thì chưa thanh tịnh. Giữ Bát quan trai mà không tập trung ngồi thiền, nghe Pháp mà lại lo việc nhà, dây dưa với tình cảm gia đình, bông ảm con cháu, gọi điện thoại cho bạn bè, tụ năm tụ ba tán gẫu, mặc dù không phải là nói dối nhưng như vậy là không thanh tịnh. Nhiều và nhiều lắm những cái nói chung là liên hệ. Do đó Đức Trời Đế Thích dù sao cũng không trong sạch trong các vụ này.

Bài Kinh Thế Tôn kể lại chuyện đời của Ngài khi chưa xuất gia

Bài kinh mới này Đức Thế Tôn kể lại chuyện đời của Ngài khi chưa xuất gia. Nếu đọc bài kinh này mà chỉ đọc lướt qua mặt chữ thì không thấy gì ghê gớm, nhưng ý nghĩa nằm bên dưới, nằm đằng sau bài kinh này rất quan trọng. Quan trọng ở chỗ nào? Chúng ta quay lại bài học giáo lý cũ:

- Do vô minh trong Bốn Thánh Đế nên không thấy rằng mọi sự là khổ.
- Bất cứ cái gì trên đời này, thuộc về sáu căn hay sáu trần, đều là khổ. Khổ là vì trực tiếp hay gián tiếp nó đem lại cho ta nước mắt, đem lại cho ta sự đau đớn về thân và tâm, gián tiếp hay trực tiếp. Cho nên mọi sự ở đời này đều là khổ hết. Chính vì mọi sự là khổ nên cái gì ta thích cũng là thích trong khổ.
- Và nếu muốn hết khổ thì ta đừng có thích trong cái khổ nữa.
- Cái thứ tư là khi ta sống bằng ba cái nhận thức đó cộng lại thì coi như ta đang đi trên con đường thoát khổ.

Chúng tôi phải ôn lại bài học đó. Do không hiểu bốn cái này cho nên chúng sanh chia làm hai nhóm.

- Nhóm một là họ trốn khổ tìm vui bằng cách thích cái gì làm cái nấy, thiện ác bất phân. Hạng này chắc chắn là phải bị đọa, cái này mình không nói tới.
- Nhưng hạng thứ hai cũng do không hiểu bốn đế là gì nhưng có một xú trí tuệ, nên hạng này biết lánh ác hành thiện, làm lành lánh dữ. Do đó họ được hưởng các quả

lành ở các cõi nhân thiên. Nhưng một điều ở đây lớn chuyện ở chỗ này: người không hiểu đạo, không hành đạo, khi mà họ chịu quả khổ từ nghiệp ác thì họ sống bằng tâm tham; mà khi họ hưởng quả lành từ thiện nghiệp thì họ lại thường thức nó bằng tâm tham. Có nghĩa là quả lành hay quả ác đều được kẻ phàm phu đón nhận bằng tâm bất thiện. Ổn là ổn chỗ đó.

Trong khi đó, người tu tập Tứ niệm xứ thì làm chủ được mình, kiểm soát được mình. Khi gặp cảnh bất thiện, gặp cảnh xấu, cảnh bất toại, họ cũng ghi nhận bằng chánh niệm tỉnh giác. Và khi gặp cảnh như ý, họ cũng ghi nhận bằng chánh niệm tỉnh giác, bằng trí tuệ. Đó là điểm khác biệt. Do đó, dầu cảnh như ý hay cảnh bất toại đều là cơ hội cho hành giả Tứ niệm xứ tiếp tục tu tập và tiến gần đến cứu cánh giải thoát. Còn với người không hiểu đạo, không hành đạo thì sao? Bất cứ quả lành hay quả ác, chuyện vui hay chuyện buồn đều là cơ hội để họ bất thiện hết. Ta phải ôn lại cái này. Ở đây Ngài nói về cuộc đời của Ngài. Ngài đã tu tập 20 tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp. Dĩ nhiên với thời gian tu tập ba la mật đó, Ngài không mong được hưởng quả nhân thiên sung sướng từ các cõi trời người, nhưng đã làm thiện thì phải có quả, đó là chuyện đương nhiên. Dầu những lúc Ngài tu tập ba-la-mật, Ngài bố thí, trì giới không có lòng cầu quả nhân thiên, nhưng đã là bố thí, trì giới thì tự nhiên nó cho ra cái quả. Cái chánh yếu là ba la mật là cầu đạo giải thoát của một vị Chánh Đăng Giác, đó là đối với vị Bồ Tát. Nhưng mà bố thí phải cho quả lành chứ, trì giới phải cho quả lành, kham nhẫn, thiền định, từ tâm phải cho quả lành chứ.

Thế là kiếp trước khi thành Phật, Ngài có tất cả mọi thứ. Nhưng Ngài có một điểm rất khác biệt so với chúng ta, đó là dầu đang hưởng quả lành nhưng Ngài luôn luôn canh cánh, đau đầu một nhận thức rằng: mấy cái này có giúp được gì cho mình trước cái già, cái bệnh và cái chết? Chỉ nghĩ chừng đó thôi thì lòng Ngài nguội lạnh với năm dục. Ngài kể về chuyện đời của Ngài lúc còn là tại gia cư sĩ, không phải để khoe khoang hay tiếc nuối một thời vàng son, mà Ngài cho mọi người thấy rằng sung sướng như vậy mà còn không đáng để người ta nắm níu, thì nói gì đến những người có gia cảnh tệ hơn, kém hơn. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, do tiền nghiệp, do khuynh hướng tâm lý mà chúng ta sanh đâu dính đó. Các vị còn nhớ chữ Satta là

chúng sanh? Satta có nghĩa là dính. Có nghĩa là phàm phu mình ở hoàn cảnh nào là dính chặt vào hoàn cảnh đó. Đó là cái bẫy của mình.

Thí dụ như bây giờ do tiền nghiệp mình làm con dòi trong đồng phân, thì coi như cái đồng phân đó là cả một mâm tiệc, mâm cỗ, là cả một thiên đường đối với mình. Rồi mình là cái loài ăn thịt sống, thì chỉ cần nhìn máu, nhìn thịt, nhìn gân, nhìn lục phủ ngũ tạng lầy lụa, tanh tưởi là mình nhìn đã phát thèm rồi. Nghe mùi máu đã thấy phát thèm, ruột gan bày nhầy mà nhìn đã thấy khoái rồi. Có những loài sinh ra để ăn xác chết, các vị biết không? Có những loài chuyên ăn xác chết, chỉ cần có cái xác nào sinh thối, trương phồng, chảy nước xanh nước vàng là coi như mấy ảnh lập tức có mặt ngay. Đó là bởi vì khoái ăn cái đó. Cái mùi nó càng dậy chừng nào, càng dậy mùi là càng hấp dẫn. Giống như người châu Âu thì họ có thức ăn châu Âu, người châu Á có thức ăn châu Á, người Việt có thức ăn người Việt. Người Việt miền nào thức ăn miền đó. Chỉ cần nghe cái mùi thôi, như mùi mắm ruốc, mắm tôm là họ nổi điên lên rồi. Trong khi đó, có những dân tộc khác nghe cái mùi đó là kêu trời. Bên Tây có loại phô mai thối, chỉ có người nào ăn được mới chịu nổi cái mùi đó, chứ không thì không cách chi chịu nổi. Nhưng vì tiền nghiệp đẩy mình vào cảnh giới đó, cho nên tự nhiên mình thích nó.

Chữ Satta có nghĩa là dính, chạm đâu dính đó. Chữ Satta có nhiều nghĩa chứ không phải một. Một là có đời sống riêng tư, gọi là chúng sinh. Có cái tôi riêng cũng gọi là chúng sinh. Nhưng chữ đó còn có nghĩa là dính, đụng đâu dính đó như là keo vấy. Hễ gặp cảnh là dính. Cây cỏ đất đá không có như vậy, vì cây cỏ đất đá vô tri. Nhưng chúng sanh lại khác, không thích trần này thì thích trần khác. Trong kinh Phật dạy, giống như mình nhốt mấy con chim, con cá, con rắn, con rết, con chồn, con cáo vào một nơi nào đó, tách nó ra khỏi môi trường sống. Lúc đó, con cá cứ chờ có nước là nhảy xuống, con chim hễ được là bay về trời, chồn cáo thì vô trong hang, rắn rết thì vào lùm bụi. Đây là sinh hoạt tự nhiên của mấy loài đó.

Ở đây cũng vậy, sáu căn của chúng ta cũng giống như sáu con vật đó. Con mắt luôn luôn ở trong tình trạng kiếm tìm cái gì đó để nhìn, tai luôn luôn kiếm tìm cái gì đó để nghe. Bây giờ các vị muốn biết đúng hay không, chỉ cần nhắm mắt lại. Tuy nhắm mắt

nhưng lỗ tai mình vẫn vểnh lên để chờ nghe cái gì đó, lỗ mũi cũng vậy. Cho nên mình luôn luôn trong tình trạng trực chờ để nhìn ngẫm cái này cái kia. Do tiền nghiệp, do khuynh hướng tâm lý, do bản năng phiền não nhiều đời, mình có cái thói quen rất là xấu có nghĩa là sáu căn luôn luôn trong tình trạng hướng tìm sáu trần. Hễ được sáu trần như ý là sống bằng tâm tham, mà sáu trần bất toại thì chúng ta sống bằng tâm sân. Coi như cơ hội sống bằng nhân ác rất nhiều, còn cơ hội sống bằng nhân thiện thì rất là ít. Mà hễ sống bằng nhân ác thì đừng có trách mai một tại sao sinh ra gặp cảnh bất toại.

Cho nên đối với phàm phu, cơ hội làm thiện thì ít hơn ác. Nhưng tới hồi hưởng quả lành hay quả ác đều là cơ hội để tiếp tục ác nữa. Chính vì chỗ này, trong bài kinh này Đức Phật mới kể lại chuyện đời của Ngài. Ngài nói: như Ta đó, hoàn cảnh của Ta kiếp chót là vàng nhưng lựa như vậy. Có mấy ai trên đời này trong thời kỳ của Ngài mà được sung sướng về vật chất như Ngài. Nhưng Ngài xác định là ngay từ thời Ngài còn rất là trẻ, cứ mỗi lần nghĩ đến cái bệnh, cái già, cái chết là Ngài không còn thiết tha gì hết. Nghĩ đến một ngày những người mà Ngài thân thương nhất, như là vua Tịnh Phạn, bà Gotami, nàng Yasodhara, hoàng tử La-hầu-la, tất cả những người này chắc chắn sẽ có một ngày phải nằm xuống vì bệnh tật, vì tuổi già, rồi sẽ nằm xuống vì cái chết. Nghĩ đến già, bệnh, chết thì bao nhiêu niềm háo hức, thú vị mất sạch.

Mà nói hoài cũng kỳ. Nếu một người tu hành đúng nghĩa, có lý tưởng giải thoát, thì dẫu dễ dãi cách mấy, mỗi ngày tối thiểu cũng phải nhớ một hai lần ba chuyện già, bệnh, chết. Tối thiểu mỗi ngày phải nhớ một lần để rút ngắn sinh tử. Một lần mình nhớ ba chuyện già, bệnh, chết là mình rút ngắn một quãng rất dài. Quý vị tin không? Mỗi lần nhớ đến ba cái này, vấn đề không đơn giản là hạn chế phiền não đâu, mà nó còn rút ngắn luân hồi của mình rất nhiều. Bởi vì trong kinh nói là cứ mỗi lần mình suy tưởng mà sanh tâm nhàm chán, kinh cảm như vậy là nó bớt đi rất nhiều những kiếp tái sinh, mặc dù mình chưa đắc gì hết. Là vì sao? Là vì mình đang tiến gần tới. Chỉ đơn giản vậy thôi. Cứ mỗi lần nghĩ đến già, bệnh, chết mà sanh tâm chán sợ là coi như mình đã tiến gần với con đường giải thoát. Tại sao vậy? Là mai này chỉ cần gặp Phật nghe pháp là chúng ta không mất nhiều thời gian. Mà khi chứng quả rồi, dẫu

thấp nhất là Tu-đà-hoàn, thì rõ ràng chúng ta chỉ còn bảy kiếp thôi, đúng không?

Còn nếu chúng ta không có cái chán sợ đó thì những công đức chúng ta làm đâu có phải là ba-la-mật. Ba-la-mật cũng là công đức thôi, cũng bố thí, trì giới thôi, nhưng nó phải đính kèm với lòng chán sợ sinh tử mới gọi là ba-la-mật. Còn công đức mà không đi chung với lòng chán sợ sinh tử thì không gọi là ba-la-mật. Mình làm công đức, mình nguyện giải thoát mới là ba la mật chứ, mà tại sao mình nguyện giải thoát, là vì mình chán sợ sinh tử, chán sợ cái già, đau, chết.

Có người hỏi tôi: "Phải chi Thế Tôn ra đời bây giờ thì hoằng pháp tiện hơn hồi xưa?". Họ nói bây giờ phương tiện văn minh, điều kiện Phật pháp dễ dàng. Tôi nói không. Điều kiện hưởng thụ thì được, chứ còn điều kiện tâm linh thì chúng sanh đời này kém lắm. Ai cũng nói sanh, già, đau, chết mà có mấy ai sợ? Nói vậy thôi, chứ tôi đã tiếp xúc không biết bao nhiêu người, nói vậy thôi chứ quay lưng một cái là chỉ biết có vợ chồng, con cái, gia đình, tài sản của họ thôi, Phật Tử mà tôi quen đó, 99,9% đều là như vậy hết. Rồi họ giải thích: "Bây giờ tôi lỡ có vợ, có chồng, có con, tôi không lo cho họ thì lo cho ai? Tôi phải làm cái gì?". Chỉ một lời biện minh này là tiếp tục quay lại với đời sống thế tục.

Có lẽ hôm nay chúng ta không đủ thời gian để học qua bài kinh mà tôi sắp giới thiệu. Hết bữa nay, một hai bài là tới bài đó rồi. Bởi tại sao phải học bài đó, học Tăng Chi là vậy đó, không có sót chuyện gì hết. Trong đó, Ngài có dạy thế này: làm người cư sĩ là phải biết hiếu thảo với cha mẹ, làm người cư sĩ là phải có tấm lòng hào sảng, phải có lòng vun bồi thiện pháp. Nhưng điều đặc biệt nữa là làm người cư sĩ hoàn hảo phải nghĩ đến chuyện xuất gia, dù ngắn hay lâu cũng phải nghĩ đến chuyện xuất gia. Đó mới là người cư sĩ hoàn hảo. Tôi biết nhiều người nghe chỗ này bị sốc bởi vì nghe chuyện xuất gia thấy sợ quá, nhưng đó lại là sự thật. Tôi nhắc lại, một người cư sĩ hoàn hảo là người luôn nghĩ đến chuyện xuất gia. Kinh nói như vậy chứ không phải tôi tự nói. Một người cư sĩ hoàn hảo là ngoài chuyện làm tròn trách nhiệm tại gia, trong đâu phải luôn nghĩ đến chuyện xuất gia. Chuyện xuất gia được hay không thì chưa biết, nhưng trong đâu luôn nghĩ đến là vì 2 lý do. Thứ nhất, đối với ác pháp, nếu chưa ly dị được thì phải ly thân. Còn đối với thiện pháp, chưa kết hôn được thì phải

biết đính hôn.

- Đối với ác pháp, chưa ly dị được thì nên ly thân. Nghĩa là bây giờ mình chưa rời nhà được, nhưng trong lòng đã ít nhiều cắt bỏ những râu ria của đời sống cư sĩ, đã sẵn sàng. Đó gọi là chưa ly dị nhưng đã bắt đầu ly thân. Ly thân có nghĩa là mình chưa cắt hẳn, nhưng coi như 2 đứa ngủ riêng, xài tiền riêng, tùy quốc gia, tùy xã hội, tùy hoàn cảnh, nhưng đại khái ly thân là đã đi được mấy chục phần trăm rồi. Cho nên đối với ác pháp, chưa ly dị thì phải ly thân.

- Đối với thiện pháp, chưa kết hôn thì phải đính hôn. Nghĩa là mình chưa xuất gia nhưng lòng đã muốn, đã chuẩn bị, đã dàn xếp rồi. Còn nếu mình nói được mà lòng không chịu nghĩ tới thì coi như mình chưa sẵn sàng. Giống như mình thương người ta mà không chịu nói cho người ta biết, không chịu trầu cau dạm ngõ, không nhờ người lớn qua nói chuyện thì biết kiếp nào lấy được người ta. Cho nên Việt Nam mình mới có làm quen rồi trầu cau dạm ngõ, rồi cưới, chưa kể là bao nhiêu vấn đề sau cái cưới đó nữa, trăng mật, trăng đường gì nữa mới có cuộc hôn nhân hoàn hảo. Thiện Pháp cũng vậy, chưa có kết hôn được thì phải biết đính hôn. Còn Ác Pháp nếu chưa ly dị được thì phải ly thân.

Ở đây, Bồ Tát tuy sống trong cảnh hung lụa, nhưng mà Ngài cứ nhớ hoài đến chuyện Già, Bệnh, Chết. Coi như Ngài đã ly thân ngay trước khi ly dị vào năm 29 tuổi, cái đêm Ngài đi xuất gia, bỏ ngôi đi tu, cái đêm đó chính thức là Ngài ly dị cuộc đời thế tục đó. Nhưng thật ra Ngài đã ly dị rất lâu rồi, năm 7 tuổi đó, Ngài đã chứng đắc thiền nhưng lúc đó Ngài chưa biết gì hết nên Ngài không giữ được, nhưng khả năng ly dục của Ngài rất lớn, nếu không lớn thì làm sao 7 tuổi đã đắc sơ thiền. Và năm 29 tuổi, chỉ cần nhìn thấy xác chết, nhìn thấy một người bệnh, nhìn thấy một người già là Ngài đã muốn buông hết rồi và buông thật, muốn xong là làm luôn.

Cho nên, nãy giờ tôi giảng là điểm khác biệt giữa người trí và người không trí. Người không trí ở chỗ là thích gì làm nấy là một. Thứ hai nữa là khi hưởng quả lành, được sung sướng toại ý thì thường thức bằng tâm tham; khi hưởng quả xấu, gặp cảnh bất toại thì họ đón nhận bằng tâm sân. Trong khi đó, đối với bậc hiền trí, vị đó luôn luôn hiểu rằng ác pháp không nên làm vì nó là tội lỗi, là bất thiện, là cấu uế, đồng thời là

nhân sinh khổ. Còn thiện pháp là cái nên làm bởi vì nó sạch sẽ, thích hợp với mình mà lại cho quả vui. Tuy nhiên, lúc làm thì hiểu như vậy, nhưng lúc hưởng quả thì vị đó lại nghĩ khác: quả lành cỡ nào cũng dễ dàng trở thành nhân sinh tử. Quả lành nào cũng là ngọt ngoài đắng trong, đẹp ở ngoài nhưng lại độc hại bên trong. Luôn luôn ghi nhớ điều đó, chính vì chỗ này cho nên Ngài mới kể chuyện xưa.

Bài kinh Kê Vô Văn

Bây giờ tiếp theo mình học bài kinh khác. Kê vô văn phạm phu, vô văn có nghĩa là người không được nghe chánh pháp, sống trong cảnh già bệnh tật mà không biết sợ. Còn bậc hiền trí là già bệnh chết chưa xuất hiện, người ta đã nghĩ tới rồi. Tôi ôn nhắc lại đoạn đó trước khi qua bài kinh khác. Tôi tính qua bài kinh khác mà tôi liếc mắt thấy cái đoạn đó, nếu mà không có nói bà con thấy lạ.

Ở đây có ai còn nhớ câu này không? Nếu quý vị còn thích đeo vòng vàng trang sức, nam hay nữ gì cũng vậy, kêu thợ bạc chạm 4 chữ này vô mặt dây chuyền hoặc trong cái lắc tay, vòng xuyên hay mặt nhẫn, bốn chữ này là cư an tư nguy. Bốn chữ này kết thúc bài kinh này. Cư an tư nguy có nghĩa là ngay trong lúc sống bình yên vô sự, an toàn nhất thì cũng không ngừng nghĩ về lúc nguy hiểm, lúc hữu sự. Câu này tùy chỗ mà hiểu, nhưng nghĩa chung chung là đừng say men chiến thắng, đừng chùn mền ngủ vui trong sự ấm êm an toàn. Nghĩa có 4 chữ này như vậy. Cư an là dù mình đang trẻ cũng phải biết nghĩ đến lúc già, đang khỏe phải nghĩ đến lúc bệnh, đang sống phải nghĩ đến lúc cận tử.

Tôi không biết trong room này mỗi người căn cơ sở tánh ra sao, nhưng theo kinh nghiệm cá nhân của tôi, tôi không phải là hành giả tinh tấn trong sạch gì hết, nhưng có một cái này thì tôi dám nhận: hễ nghĩ tới cái chết là cái gì nó cũng chùn lại. Đang giận ai đó, đang thích cái gì đó mà nghĩ đến cái chết là nó chùn lại thiệt. Bởi vì bây giờ là tuổi hạc rồi, dù muốn dù không thì tuổi cũng 50 rồi. Mà cái 50 của người này không giống 50 của người kia, vấn đề là thể lực và sức khỏe không ai giống ai hết.

Nhiều lần tôi nói, mình lấy tờ 100 đồng, mình đổi ra năm tờ 20 rồi đánh dấu 1, 2, 3, 4, 5. Tờ số 5 có giá trị y như tờ số 3, tờ số 3 có giá trị y hệt như tờ số 2, mà tờ số 2 nó

có giá trị y như tờ số 1. Mình lấy 100 đô la mình đổi ra năm tờ 20 thì giá trị của năm tờ này giống nhau.

Tuy nhiên, một đời người nếu mình chia ra thành những giai đoạn cứ 20 năm, thì 20 năm đầu nó không giống 20 năm giữa và 20 năm giữa nó không giống 20 năm cuối. Có đúng không ta? Quý vị nghe kịp không? Bởi vì 20 năm đầu đời, sức khỏe và đầu óc mình nó khác với 20 năm tiếp theo. Tức là từ 1 tuổi cho đến 20, nó không giống từ 21 tới 40. Từ 21 đến 40, nó không giống từ 41 tới 60. Mà từ 61 cho tới 80, nó không giống như từ 41 tới 60. Tôi nghĩ là có đúng không? Nếu mình giả định mình sống 80 tuổi mà mình chia ra thành bốn lần 20, thì mỗi đoạn 20 đó không giống nhau. Cho nên khi mình nói rằng tôi đã 50, giả định như mình hy vọng sống được 70 tuổi đi, thì năm nay mình 50, 20 năm còn lại nó tẻ lắm, nó bẻ rạc lắm. Đi đứng không giống xưa, ăn uống không giống xưa, buồn vui cũng đã không giống xưa. Tâm trạng, tình cảm cũng không giống xưa; Tình trạng sức khỏe, nhiệt huyết, tâm lý không giống xưa. Càng về lớn, nó càng bẻ rạc, càng yếu dần đi. Nhớ cái này, cái này rất quan trọng.

Cho nên tôi nói rồi, 100 đồng mà đổi ra 5 tờ 20 thì tờ nào cũng giá trị như nhau. Nhưng 80 năm của đời người mà chia ra thành 4 lần 20 thì mỗi cái 20 đó không giống nhau. Nhớ cái này, cái này cực kỳ quan trọng, mỗi cái 20 năm đời người nó không giống nhau. Giống như mỗi tờ 20 đô la thì giá trị nó giống nhau, nhưng mỗi 20 năm đời người nó không giống nhau vì cơ thể, tâm sinh lý của mình nó không được như vậy.

Bài kinh Kiêu Mạn

Bây giờ, bài kinh đó nó gắn liền với bài kinh tiếp theo là gì ta. Bài Kinh tiếp theo là bài kinh Kiêu Mạn, có nghĩa là ỷ lại. Có 3 cái ỷ lại: ỷ lại vào tuổi trẻ, ỷ lại vào sức khỏe, ỷ lại vào cái chuyện mình còn sống.

Hễ mình còn sống thì mình còn thấy mình hay, khi nào mình thấy có dấu hiệu của cái chết thì mình mới sợ. Khi chưa thấy dấu hiệu của cái chết thì mình còn sung lắm. Khi nào mình đối diện với cái chết thì mình mới trùng, mình mới xệ. Chứ còn chưa thấy dấu hiệu của cái chết thì mình còn sung lắm, mặc dù mình đã 80 tuổi rồi. Mình đã 80

tuổi rồi, sức khỏe không như xưa, tuổi trẻ không còn nữa, nhưng vì mình chưa thấy dấu hiệu của cái chết, bác sĩ chưa nói gì hết, thì mình còn tiếp tục yêu đời một cách cuồng nhiệt. Đây được gọi là kiêu mạn của sự sống. Nhớ chỗ đó nha, có 3 thứ. Cái này tôi giảng nhanh thôi, bà con tự hiểu được.

Khi tuổi trẻ, mình thấy mình sung sức, mình thấy mình khỏe mạnh, mình thấy mình nhớ giỏi, hiểu nhanh. Rồi mình còn nghĩ rằng nếu không có gì trục trặc thì cuộc đời mình còn dài dử lắm, có gì đâu sợ. Mình thấy mình ngon lành quá. Tôi nhớ ông Nasrudin của văn học Hồi giáo, ông nói thế này: Ngày tôi 20 tuổi, tôi muốn thay đổi cả thế giới; ngày tôi 40 tuổi, tôi muốn thay đổi những người quanh tôi; năm nay tôi đã 80 tuổi, tôi chỉ muốn thay đổi mỗi mình tôi thôi.

Có nghĩa là càng lớn tuổi, cái nhìn của người ta nó khác đi. Một là nó chững chạc đi, hai là nó mất dần niềm tự tin, ba là với sự tích lũy kinh nghiệm đời, họ nhận ra những sự thật mà hồi trẻ họ không thấy ra. Tình trạng sức khỏe, tình trạng tâm lý, cộng hết mấy cái đó lại để cho ta một cái nhìn khác đi về cuộc đời.

Chứ còn thông thường, 99.9% chúng sanh trong đời mắc phải 3 thứ ỷ lại này: Thứ nhất là tôi còn trẻ mà, thứ hai là tôi còn khỏe mà, thứ ba là chưa có chết đâu. Đi đám tang lúc nào mình cũng lén nghĩ như vậy hết: còn lâu lắm mình, chưa có chết đâu, tại ông này ổng xui thôi, tại uống rượu lái xe thì chết là phải rồi, gây thù ghê quá bị người ta chém là phải rồi. Thí dụ như vậy. Ăn uống không cẩn thận thì chết phải rồi, chứ còn mình đâu có đến nỗi lọt vô trong ba cái tình huống đó. Đại khái cứ lén lén nghĩ như vậy, cái đó gọi là sự ỷ lại hay là sự kiêu mạn. Rất là quan trọng, bài kinh này nó sâu ở chỗ đó.

Khi mà chúng ta sống trong cái sự ỷ lại như vậy thì chúng ta khó mà tinh tấn, rất khó mà tinh tấn, nếu không muốn nói là không thể tinh tấn. Chúng ta không thể tinh tấn để mà hành thiện lẫn át được. Bởi vì sao? Vì dầu muốn dầu không, dầu mình hiểu mơ hồ mọi thứ ở đời là khổ, sinh ở đâu cũng khổ, niềm vui nào cũng là khổ mà thiện hay ác cũng đều là nhân sinh tử như nhau. Mình hiểu như vậy. Tuy nhiên, đối với cái người thường xuyên nghĩ về già, về chết thì ít ra họ cũng sống ở trong cái kiểm soát, không có cái hãnh tiến. Chứ hãnh trong kiêu hãnh đó. Hãnh tiến nghĩa là đang được

thời, đặc thời rồi nghênh ngang mạnh động, không màng gì hậu quả, sống bạc mạng, sống không kể số gì hết. Cái đó cũng được gọi là kiêu mạn. Mà như vậy thì họ khó bề mà tinh tấn lắm. Bởi vì có nhiều khi nhiệt huyết của tuổi trẻ, của người khỏe mạnh còn nhiều, mình còn bận tâm rất nhiều chuyện tào lao. Thí dụ như mình nghĩ đến chuyện hưởng thụ, rồi nghĩ đến chuyện gây dựng sự nghiệp, gây dựng tiếng tăm, kiếm tìm tình cảm, rồi chiều theo thị hiếu, thị dục, thỏa mãn những niềm đam mê tào lao, không ít lợi cho mình cho người bla bla bla. Khi chúng ta thấy mình còn trẻ, còn khỏe, còn sống dai thì mình mới có những điều này. Chứ còn khi mình thường xuyên tư niệm về ba cái chuyện già, bệnh, chết, chúng ta không có kiêu mạn, không có tiếp tục kiêu mạn trong tuổi trẻ, kiêu mạn trong sức khỏe nữa thì tự nhiên mình phải chùng lại. Dứt khoát như vậy. Cái này quan trọng lắm, phải chùng lại.

Bài kinh này ăn khớp, liên quan đến nội dung với bài kinh trước. Ngài kể rằng: Ngay cả Ta, một vị hoàng tử tuổi xanh phơi phới, tóc còn đen, da dẻ còn hồng hào láng mịn, sống trong nhung lụa đế vương này mà ra cứ bị ám ảnh bởi già, bệnh, chết thì cái gì ta cũng buông hết. Khi nghĩ đến già, bệnh, chết thì không còn ba cái thứ kiêu mạn đó là ý lại vào tuổi trẻ, vào sức khỏe, vào cái quãng đời còn dài trước mặt mình. Còn mình thì sao? Mình không được như vậy. Mình là tuổi nào cũng có cái kiểu ý lại của tuổi đó. Tuổi trẻ ý lại kiểu tuổi trẻ: mình còn dài, mình còn khỏe. Tới tuổi trung niên thì mình lại ý lại kiểu khác: tuổi mình bây giờ là tứ thập nhi lập, ngũ thập bất hoặc, tuổi này mới là tuổi gây dựng sự nghiệp, thể lực còn ngon, kinh nghiệm đời đã vững vàng, chín chắn, già dặn, lão luyện. Đến cái tuổi lão, sáu bảy chục, thì mình lại nghĩ khác. Bác sĩ nào cũng khen mình hết. Mà đúng, chỉ cần mình đừng có bị trọng bệnh nguy hiểm thì thường thường bác sĩ họ khen. Mà mỗi câu khen của bác sĩ chỉ có hại cái đời mình thôi. Tôi nhắc lại, chỉ cần mình đừng có bệnh nan y nguy hiểm thì bác sĩ nào cũng thích khen người già hết, đâu có mất gì đâu, khen cho người ta vui. Nhưng cái đó chỉ hại đương sự thôi. Lẽ ra đương sự nên sống ở trong cái tư niệm về già, về bệnh, về chết để mà tinh tấn tu. Tôi nhắc lại, tư niệm về ba cái chuyện đó để tu tập chứ không phải để sống trong cái sự sợ hãi.

Tôi có biết một cụ 90 tuổi sợ đi ngủ lắm, chỉ ngủ khi nào cụ kiệt sức thôi, không có

kèm được nữa mới ngủ, để giấc ngủ tự tìm đến với cụ. Cụ không có dám dỗ giấc ngủ, lý do là sợ ngủ rồi nó đi luôn. Nó lạ như vậy đó quý vị. Sống đến một cái tuổi nào đó, tự nhiên cái mình sợ chết. Một cụ nữa cũng ở Mỹ, người Việt Nam. Bác sĩ kêu mổ mà không dám mổ, bởi vì bà có nghe sơ sơ đâu đó là tuổi lớn mổ cái chứng bệnh của bà đó nguy hiểm, có khả năng đi luôn. Chính vì vậy cho nên thà chịu đau chứ không có chịu để cho mổ. Rồi cuối cùng thì đến nay bà mất rồi, bà mất cũng 10 năm rồi. Còn cụ kia thì coi như không dám ngủ, sợ là ngủ rồi đi luôn, không thấy con cháu, không thấy nhà cửa. Thế là cứ ngồi thức, cứ sống ở trong cái sự chấp chờn như vậy đó. Rồi cuối cùng cũng không sống mãi được, cũng phải đi.

Trong khi đó, mình có hai cách nghĩ về cái chết.

- Cách một là mình nghĩ để mà mình buông hết, để mình tinh tấn tu tập.
- Còn cách hai, nghĩ đến cái chết để mà đau đầu lo âu rồi sống ở trong cái niềm bất an thì cái này không nên.

Cái này trong room nhớ giùm cái này nha, cái này quan trọng. Đức Phật Ngài dạy mình ghi nhớ không phải để mà mình sống trong cái niềm bất an, trong cái sự sợ hãi, trong một cái tuổi già héo hắt u ám, mà mình phải nhớ để mà mình tinh tấn tu tập. Luôn luôn nhớ rằng cái chết không phải là kết thúc, mà nó còn là điểm bắt đầu cho hành trình mới. Nhớ như vậy.

Tiếp theo, hành giả với Tâm Niệm như thế này: Ta là người có niềm tin nơi Tam Bảo, ta có công đức tu tập. Mà bây giờ ta phải tiếp tục mang cái thân già này, thân bệnh này thì có nên hay không? Cho nên nếu bây giờ mà ta có ra đi, ta cũng đủ hành trang để có cái mới mà xài. Cái cũ này bây giờ nó vừa già, nó vừa xấu, mà nó vừa đau đớn, nó vừa hôi hám bất tịnh, đáng chán rồi. Hành giả nghĩ như vậy mới là an lòng tu tập, an lòng đối diện với cái chết.

Trong kinh nói chứ tôi không nói. Trong Kinh nói:

- Là người Phật tử có Tâm Niệm như vậy: ta đã có làm công đức, ta đã có niềm tin nơi Tam Bảo, ta có giới, ta đã có bố thí, ta đã có trí tuệ. Nếu bây giờ mà ta có bỏ thân này ra đi, chỉ là bỏ cái chén bằng đất để mà đổi lấy cái chén vàng. Thì đây là cách nói của Ngài dành cho mấy người hạ căn, ít phước ít trí.

- Còn đối với những bậc thượng căn, Ngài lại nói khác. Ngài dạy rằng: Năm uẩn này có ra sao, khổ hay là lạc, thiện hay ác thì nó cũng đều là vô ngã, vô thường. Từng cái giây phút có mặt thì đều là đáng chán. Nếu vậy thì cái chết có gì để ta sợ? Cái chuyện nằm yên liệt giường liệt chiếu có gì đâu để cho ta ngán? Là bởi vì nó cũng chỉ là Năm uẩn, trước sau có nhiều đó. Mà từ trước đến giờ mình kỳ vọng nó nhiều quá, cho nên bây giờ nó bất toại thì mình điên lên, chịu không nổi.

Mình như một đứa trẻ thơ, còn nằm ngửa bú bình, mình còn ham vui quá đi, cho nên là gặp chút xíu bất toại là đứa bé nó khóc. Kẻ phàm phu vì quá mê đời, không có chịu lường trước những cái bất trắc, bị tiểu đường tâm lý. Thường sống trong cái ngọt, thường suy tư nghĩ về những cái chuyện hay ho vui vẻ, cho nên khi mà gặp cái đắng cay thì chịu không nổi. Trường hợp tiểu đường tâm lý đó nha.

Bài Kinh Tăng Thượng

Các vị cho xin bài kinh mới là bài kinh Tăng Thượng. Bài kinh này các vị còn nhớ không? Các vị còn nghe không?

Chữ Tăng Thượng ở đây, nếu bà con biết tiếng Hán đã thấy nó kỳ kỳ rồi vì trong bản Hán đối với người Tàu, họ đọc chữ này may ra họ hiểu, chứ còn người Việt Nam rất là xa lạ. Cho nên chỗ này, căn cứ theo chữ Pali, chúng ta hoàn toàn có thể dịch chữ này là lấy làm trọng. Lấy làm trọng nghe nó giống động từ nhưng mình lấy cái nghĩa thôi. Lấy làm trọng ở đây, chúng sanh trong đời có 3 trường hợp: lấy mình làm trọng, lấy đời làm trọng và lấy pháp làm trọng. Tôi đã nói rồi, ba cái này ở một chỗ khác nó mang nghĩa khác, nhưng ở đây nè trong kinh này thì nó mang nghĩa khác, phải nhớ cái đó.

1. Thứ nhất là lấy mình làm trọng.

- Có nghĩa là suy nghĩ về chính mình, lấy mình làm động cơ, lấy mình làm động lực, lấy chuyện đời của mình làm sự thúc đẩy để mình tu tập.

- Vị xuất gia hay người cư sĩ, nói chung là người tin Phật, hiểu Phật, học Phật và tu Phật, cứ liên tục mỗi ngày tìm thời gian để suy tư như sau: Ta đến với giáo pháp này với mục đích là cầu giải thoát sanh tử.

- Với người xuất gia thì cũng suy nghĩ gần giống như vậy: Ta mặc cái áo sa-môn này không phải vì mục đích cầu quả nhân thiên, mà để chấm dứt cái sanh già đau chết. Ta không thể nào tiếp tục sinh tử như trước đây nữa.

- Ngày xưa ta không biết thì ta luân hồi sinh tử phải rồi, đáng tội rồi, nhưng bây giờ ta đã nghe chánh pháp, ta không thể để mình tiếp tục sinh tử. Hồi thì làm tiên làm thần, hồi thì làm trùng làm đế, cái đó thì ngán quá đi. Hồi làm thần tiên hồi làm trùng đế, mà thời gian làm trùng đế thì nhiều, còn thời gian làm thần tiên, làm ông hoàng bà chúa, công hầu khanh tướng thì hơi hiếm quá. Cho nên chuyện đầu tiên là có những kẻ tu hành trong đạo này lấy mình làm trọng là vậy đó. Có nghĩa là lấy chuyện riêng của mình làm cái đà phóng, làm sự thúc đẩy, làm động cơ, làm động lực để tinh tấn tu tập.

- Nhớ chuyện của mình là: ngày nào chưa biết đạo thì ta sống vô tri, nay biết đạo rồi ta không thể tiếp tục sinh tử nữa, ta phải cầu giải thoát. Đó là lấy mình làm trọng.

2. Còn lấy đời làm trọng

- Trong bài kinh này luôn luôn nhớ rằng: nếu ta dễ duôi, ta dễ người, tu hành bê bối bề bộn bụi bặm, thì ta phải nhớ rằng ta luôn nằm trong tầm ngắm, nằm trong tầm nhìn của vô số người trong thiên hạ dưới gầm trời này. Có biết bao nhiêu chư thiên khuất mày khuất mặt vô hình, có biết bao nhiêu những vị tu hành đặc thiên, đặc đạo, đặc thần thông, họ có khả năng quan sát mình. Liệu kiểu sống của mình như vậy có phải là bất xứng với những vị đó hay không? Mình có phải là đối tượng để các vị đó chỉ trích, chê bai hay không?

- Chuyện hiền thánh chỉ trích chê bai là không có đâu, nhưng họ nhìn mình bằng suy nghĩ như thế nào? Khi nghĩ như vậy, được gọi là lấy đời làm trọng, là lấy người khác làm trọng. Tức là mình không nghĩ đến chuyện riêng của mình, chuyện sanh già đau chết của mình như trường hợp một, mà chúng ta lại bận tâm đến những đối tượng bên ngoài mình. Trường hợp đó được gọi là lấy đời làm trọng.

3. Còn trường hợp thứ ba, lấy pháp làm trọng là sao?

- Đó là mình suy tư rằng chánh pháp này là do Thế Tôn thuyết giảng một cách trí tuệ. Chánh pháp ấy không phải tự nhiên mà được tuyên bố ở đời. Thế Tôn không phải là người phát minh, không phải là người tạo ra công thức chánh pháp, mà Thế Tôn cùng

với chư Phật ba đời chỉ là những người phát hiện thôi. Để có khả năng phát hiện chánh pháp ấy, đem trình bày dạy dỗ cho chúng sanh, các ngài đã phải trải qua bao nhiêu gian khổ, sống chết để trở thành một vị Phật, rồi đem trao truyền chánh pháp ấy cho mọi người, trong đó có mình. Tuy là gián tiếp, nhưng mình phải nhìn nhận là mình cũng đã được ân triêm lợi lạc rất nhiều. Điều đó có thật, không có Phật thì hôm nay đời sống tinh thần của mình ra làm sao?

- Cho nên đến đây, vị hành giả, vị tỳ-kheo suy tư thế này: Chánh pháp như vậy đó, ngon lành như vậy mà mình lại thờ ơ không hành không học thì có đáng hay không? Thân người khó được, chánh pháp khó gặp. Các vị tưởng tượng đi, trong vũ trụ bao la có biết bao nhiêu hành tinh có người và không có người. Dĩ nhiên khoa học hôm nay cái biết về vũ trụ chưa có nhiều, nhưng trong cái biết của người Phật tử thì có vô lượng vũ trụ giống hệt như vũ trụ mình. Các vị tưởng tượng có hàng tỷ trái chanh trôi nổi trên biển, mà trong đó chỉ có một trái chanh khắc tên mình thôi, thì các vị tưởng tượng có cách nào mình tìm gặp được trái chanh đó không? Ở đây cũng vậy, trong hàng tỷ tỷ vũ trụ như vậy mới có một hành tinh có chư Phật ra đời. Các vị tưởng tượng bằng cơ hội hiếm hoi, hạn hữu nào mà các vị gặp được các ngài? Có một tỷ trái chanh đổ xuống biển, các vị nghĩ tìm ra cái trái đó có dễ hay không, thì ở đây nó còn ghê hơn, ở đây có nghĩa là khi một vị Phật ra đời, cơ hội mình gặp gỡ hiếm hoi vô cùng. Vì sao? Là bởi vì lúc ngài ra đời mình ở đâu, mình làm loài gì? Làm trùng, làm dế, làm giòi, làm bọ, làm sâu, làm bướm? Hay mình làm người mà coi như tà kiến hạng nặng, hoặc làm người bị tàn tật, khuyết hãm thân kinh bẩm sinh? Các vị nghĩ đi, làm người mà sinh ra trong một địa phương man rợ mọi rợ, có những vùng sâu vùng xa không có ánh sáng văn minh khoa học rọi tới. Người dân ở đó, mình nhìn họ mình thấy hãi hùng, không phải mình chê khinh họ mà mình sợ giùm họ. Nói chuyện với họ rất khó các vị biết không, từ ngữ phải lựa chọn, lựa từ nào mà mình thấy mềm nhất để họ hiểu. Còn lúc mình nói hơi cao xa, những thuật ngữ chuyên môn thì họ nghe không nổi.

- Tới khi gặp Phật ra đời, nếu mình ở trong một xứ sâu như vậy, đúng là chư Phật có khả năng độ mình, nhưng liệu mình có duyên với ngài hay không? Bởi vì mình phải

có nghiệp gì đó mình mới sinh vào bộ lạc đó. Nhớ nha. Mình phải có nghiệp gì đó chứ không phải khơi khơi mình sanh vào một bộ tộc mọi rợ ở trong rừng đâu nha, phải có nghiệp gì đó mới sanh ra trong đó. Và khi mình đã sinh ra trong đó thì nào trạng của mình, cái tâm trạng, thể trạng của mình rất kỳ cục lắm. Cho nên ở đây mình cứ nhớ thế này: chánh pháp này không phải ngẫu nhiên mà được tuyên giảng ở đời, mà phải do chư vị Chánh Đẳng Giác tu hành cực khổ, đắc chứng rồi mới có cái giảng cho mình nghe. Một chánh pháp vi diệu như vậy, hiếm hoi như vậy, hạn hữu như vậy mà mình biết rồi mà mình lại thờ ơ thì có nên hay không? Quý vị nghe kịp chưa?

Đây là nội dung của bài kinh số 2. Đúng là bài kinh này nếu nói nữa thì nó đã lắm, nó cái nhiều chuyện lắm. Nhưng mà bây giờ, nếu kinh nào cũng giảng kỹ hết thì biết chừng nào hết bộ Tăng Chi quý vị. Tôi chỉ nhắm vào những điểm nào mà trong chú giải đặc biệt lưu ý, tô đậm, tôi nhắm vào nội dung cốt lõi của bài kinh, còn ba cái râu ria thì coi như bữa nào tôi có nhiều thời gian, tâm tư thoải mái thì quý vị được nghe nhiều, còn bữa nào thời gian không có, sức khỏe không có hoặc tình trạng tâm lý không okay thì tôi nói gọn nội dung bài kinh thôi, giúp cho các vị hiểu được những chỗ kín khuất, khó khăn mà nếu các tự các tự đọc thì một là không hiểu, hai là hiểu rất cạn, rất hẹp, hiểu rất ít, thì trường hợp đó cũng tội, cho nên tôi giảng là giảng để giúp phần đó thôi.

Bây giờ tiếp theo của Tăng Chi, quý vị hoan hỷ cho xin nha. Như vậy là chúng ta vừa học xong một phẩm. Một phẩm trong Chánh kinh dài lắm, nhưng tôi gom lại có 3 thôi:

- Người tu hành lấy mình làm trọng, lấy vấn đề của mình làm động cơ để tu tập tinh tấn;
- Thứ hai lấy người khác làm động cơ tu tập tinh tấn;
- Thứ ba là nhìn vào giá trị của chánh pháp, lấy đó làm điều kiện thực tế.

Bài kinh Sự Có Mặt

Tiếp theo, chúng ta học về bài Sự có mặt. Bài này nội dung rất hay, nhưng đọc bản tiếng Việt nếu không quen, đặc biệt là không đọc được bản Pali, thì bài này thấy nội

dung hơi kỳ kỳ: "Này các Tỳ-kheo, do sự có mặt của lòng tin, do sự có mặt của vật bố thí, do sự có mặt của các vị xứng đáng cúng dường mà một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước". Đoạn kinh này đối với nhiều người đọc vào hiểu ngay, nhưng cũng không ít người đọc nguyên văn tiếng Việt thấy ngộ ngộ. Cho nên trách nhiệm của tôi là giúp các vị thấy bớt ngộ một chút.

Cũng trong Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật dạy thế này: Đã sinh ra đời với sáu căn, con mắt của chúng ta có vô số thứ để nó nhìn nó thấy nó gặp, lỗ tai có vô số cái để nghe, mũi có vô số mùi, lưỡi có vô số vị, thân có vô số thứ để chúng ta biết bằng xúc giác, và ý thì khỏi nói rồi, cái tâm ý chúng ta có biết bao nhiêu cái đề tài để suy tư, chìm sâu trong đó. Tuy nhiên, trong sáu trần bao la ấy, cảnh nào là đối tượng để chúng ta tu tập thì cái trần cảnh đó mới đáng quý, còn trần cảnh nào là cơ hội để chúng ta sống bất thiện thì không có hay ho gì. Đúng ra bản thân trần cảnh không có tội, không có thiện hay bất thiện gì đâu, vấn đề nằm ở tâm mình. Có điều, nếu mình nói một cách cực đoan, phiến diện rằng vấn đề nằm ở tâm ta còn trần cảnh không quan trọng, nghe thì có vẻ sang thiệt, nghe thì nó đúng, rất là đúng, bởi vì đối với Thế Tôn, chư thiên, thánh nhân, người ta cũng có sáu căn, sáu trần như mình, như vậy vấn đề nằm ở thức, tức là tâm của mình. Tuy nhiên, đó là cách nói thôi. Tôi hỏi các vị, nếu các vị nói tu là tu tâm chứ không phải tu thân, tu tâm chứ không thủ tướng, thì các vị nghĩ sao một ông sư ngồi quán cái bar, thấy chưa? Tại vì mình tu tâm mà ở đâu cũng được hết, đúng hôn. Rồi các vị nghĩ sao các vị nói mọi thứ là do tâm, như vậy thì các vị tưởng tượng. Không phải mất thiện cảm mà ông sư ổng te tua rồi, vấn đề không phải là mất thiện cảm. Rồi bây giờ, tôi hỏi các vị nếu các vị nói tâm là tất cả, cái trần là không quan trọng, vậy bây giờ tôi hỏi nha, như vậy giờ tôi để một đồng phân và một bình hoa trước mặt các vị thì các vị có thấy tâm mình nó khác không? Bởi vì mình hướng về tâm thôi, mình nhìn cái đồng phân, mình nghĩ nó là bình hoa thì nó cũng thơm phức đúng không ta? Tâm mà, mình sống tâm chứ mình đâu có sống bằng tâm đâu, lỗ mũi mình cũng là thân thôi và cái mùi nó cũng là sắc pháp thôi. Cho nên bây giờ, mình đem nguyên cái nôi mắt mình để trong giường ngủ của mình đó và thay gì mình để bình hoa thì mình để một đồng phân một nắng một mưa gì đó, rồi mình cứ

nghĩ là nó bình hoa thì nó là bình hoa thôi đúng không ta? Nói như vậy thì câu mà nói rằng tâm thôi chứ còn tướng không quan trọng, thì các vị nghĩ câu đó có đúng hay không?

Bây giờ tôi đánh vòng một vòng nó hơi lạc đề nhưng để làm nền cho bài kinh này. Có nghĩa là có rất nhiều thứ để ta thấy, có rất nhiều thứ để ta nghe. Tuy nhiên, có những đối tượng trần cảnh mà nó hỗ trợ rất nhiều cho thiện pháp của mình. Người để mình gặp rất nhiều, nhưng người mà gặp để hỗ trợ cho thiện pháp của mình, nó không giống như người mình gặp hỗ trợ cho ác pháp của mình. Ở đây ngài mới nói thế này: trong vô số người mà chúng ta có thể gặp ấy thì chỉ có bậc Hiền Thánh thôi là khi mình gặp mình mới được lợi lạc, chỉ có người lành mình gặp mình mới được lợi lạc, vì họ là cái hoa, mình được thơm lây.

Tuy nhiên, nội dung bài này có một tuy nhiên: đối với trước mặt một vị Thánh A-la-hán vô lậu, phải hội đủ 3 điều kiện này thì cuộc gặp gỡ ấy mới được kể là đáng quý. Trong vô số cuộc gặp gỡ trong đời, chỉ khi nào hội đủ 3 điều kiện sau đây thì cuộc gặp gỡ ấy mới được gọi là ngàn vàng, là vô giá, là đáng quý.

- Điều kiện thứ nhất là mình vào thời điểm đó đang có tâm lành, tức là có tín tâm.
- Thứ hai là mình phải có lễ vật sạch sẽ. Sạch sẽ ở đây có nghĩa là thích hợp, thích hợp là thứ người ta đang cần và thứ đó mình có được từ một nguồn sạch sẽ, không phải là phạm pháp, phạm luật, nó hợp đạo, hợp pháp.
- Thứ ba là đối tượng, đó là Hiền Thánh.

Bài kinh này đọc lướt qua tưởng không có gì, nhưng nội dung rất sâu sắc. Mọi cuộc gặp gỡ đều có nội dung khác nhau: đối tượng gặp gỡ là ai, ta đã làm gì với đối tượng ấy và tâm tư ta ra sao. Cứ nhớ ba điều này: ta gặp gỡ ai, ta làm gì với đối tượng ấy và tâm tư ta lúc đó ra sao.

Ở Việt Nam có một bài mà phật tử kêu là dân quê, nhiều người không biết, nghe rồi bắt chước, nghe người ta rồi biết nghe vậy thôi, chứ không hiểu tại sao có những câu này. Trong bài tác bạch trai trai tăng có câu: bạch hóa Chư đại đức tăng được rõ, những thực phẩm này của chúng con làm hợp theo lễ đạo, được cũng hiệp theo lễ đạo. Nhiều người thắc mắc chỗ hiệp theo lễ đạo nghĩa là sao. Câu đó phải diễn dịch

như thế này: Thừa các ngài, món ăn mà con cúng dường ở đây là do con chuẩn bị một cách hợp pháp, hợp đạo. Những nguyên vật liệu để nấu thức ăn này cũng hợp pháp, hợp đạo, không phải do cướp giết, lừa đảo, lật lọng, lừa thầy phản bạn mà có. Mà những thứ này là do chúng con đổ mồ hôi sót con mắt mới có được. Khi đem nấu nướng, chúng con không sát sanh. Những món ăn này là tam tịnh nhục nếu đó là đồ mặn. Còn nếu là đồ chay thì đây là những món ăn được con mua bằng tiền bạc đáng hoàng, không phải giết dục.

Nếu tôi ở trong nước thì tôi còn thêm một ý nữa: Kính bạch Chư tăng, thực phẩm này là do chúng con có được nhờ làm ăn lương thiện, nấu nướng đáng hoàng, đặc biệt không sử dụng đồ độc hại của Trung Quốc. Phải đọc thêm cái đó nữa thì phước mới nhiều, chứ còn thiếu cái đó thì tôi không dám ăn. Tôi nói thiệt, tôi nói thiệt luôn, là các vị phải cho tôi biết cái nguồn gốc của thực phẩm nữa. Kính bạch Tăng, đồ này là đồ của Mỹ, của Nhật, của Âu Châu, không phải đồ Trung Quốc hay Việt Nam, thì quý vị thêm được cái phước đó nữa. Chứ còn cho mà xuất xứ không rõ thì em xin lắc đầu. Tôi nói đùa nhưng quý vị hiểu không? Nghĩa là vật thí nó quan trọng lắm. Trong kinh còn nói thêm: Trái cây đầu mùa, trái cây cuối mùa hay thực phẩm trong lúc hạn hán đói kém, trong lúc người ta bệnh hoạn cần có, đó là những thứ lễ phẩm, những vật thí đem lại công đức lớn. Rồi tiếp theo là đối tượng. Như vậy, chúng ta chốt lại ba chuyện.

- Thứ nhất là tâm tư của mình lúc đó có thuần, có tín tâm hay không, có đức tin trong sạch hay không.

- Thứ hai là vật mình cúng dường có hợp đạo, hợp pháp hay không, nó được mình chuẩn bị ra sao, nó được mình kiếm tìm thế nào, mình đã sở hữu vật đó bằng cách nào.

- Thứ ba là đối tượng mình cúng dường là người như thế nào.

Đó là nói đến bên Thiện. Giờ nói bên Ác đi. Mình đang có ác tâm và đối tượng mình nhắm đến để tấn công là ai? Họ có đức độ hay không, có ơn nghĩa gì với mình hay không? Ví dụ như cha mẹ có thể là người không có đức độ nhưng họ là người có ơn lớn với mình, họ luôn luôn sống bằng lòng yêu thương trong sạch, bất vụ lợi đối với

mình, mà bây giờ mình xuống tay đâm chém, đánh đập, rửa xả họ thì cái tội đó nó nặng vô bờ.

Cho nên, chuyện thứ nhất đối với ác pháp là tâm ác của ta mạnh yếu tới đâu. Thứ hai, đối tượng đó là ai. Thứ ba là chúng ta đã làm gì với đối tượng đó.

Ở đây cũng vậy, vật thí có nghĩa là chúng ta đã làm gì với đối tượng đó. Nhớ nha, cho nên mình muốn cầu công đức khi đi trai tăng, cúng dường thì cứ nhớ hoài bài giảng này.

- Đức tin, tịnh tâm của mình là một phần.

- Thứ hai là mình cúng dường bằng cái gì, vật đó rất quan trọng.

- Thứ ba là đối tượng đó là ai. Thời này chúng ta làm gì có hiền thánh, thôi thì chúng ta tự dừng đi: Chư tăng trong sạch hay phá giới là chuyện không mắc mớ gì đến mình, mình chỉ nhớ một điều là màu áo trên người của họ được truyền thừa từ đời Chư Phật quá khứ. Thứ hai, các vị này dù dễ dãi, bê bối, bầy hầy, tanh tưởi cách mấy đi nữa, nhưng phải nói rằng những vị sư này đều có một mối quan hệ với Đức Phật. Thầy của họ là A, thầy của A là B, thầy của B là C, thầy của C là F, thầy của F là N, thầy của N là M, thầy của M là X. Thí dụ như vậy, cứ ngược dòng mà truy thì thế nào cũng đến Đức Phật, đến ngài Xá Lợi Phất. Các vị có hiểu cái này không? Có nghĩa là mình cứ truy riết cuối cùng sẽ đến Đức Phật. Cư sĩ cũng vậy. Tuy mình thấy họ là cư sĩ, mình nói họ có tóc, mình coi thường, sai bét, nhưng tôi nói không biết bao nhiêu lần: ở chỗ không có Chư tăng hoặc có Chư tăng mà mình không hoan hỷ lắm, thì mỗi tháng mình vẫn có thể tổ chức bố thí cúng dường như thường. Đó là mình rủ những người bạn đạo cư sĩ có tín tâm, có lòng tin về nhà mình thọ Bát quan trai, ngồi thiền, tụng kinh, xong rồi mình đãi cơm họ. Đãi đâu có nhiều, đãi tới trưa rồi nó đâu có ăn nữa đâu mà tốn nhiều mà sợ. Mà lúc đó mình cứ nhớ một điều thế này, đây là những người có Tam quy, nếu mà nhớ theo ngũ giới thì quá tuyệt vời, nhưng mà chỉ nhớ tam quy thôi, đây là những người có Tam quy, mà Tam quy thì cực hiếm, chỉ có Chư Phật ra đời thì người ta mới biết Tam quy là cái gì, mà đây là những người thọ Tam quy, mà cái Tam quy của những người này nè, không phải tự dựng trên trời mà nó rớt xuống, mà nó cũng được trao truyền từ Đức Phật. Bởi vậy không có tự dựng

trên trời mà nó rớt xuống, mà cái người truyền Tam quy cho cái cô này, cái cậu này là ông A phải không, mà cái người truyền cho ông A là ông B, mà cái người truyền cho ông B là ông C các vị nghe kịp không? Như vậy thì tuy bà này, ông này tóc tai lùm xùm, áo quần lượm thượm nhưng mà cái Tam quy của họ là được truyền từ Đức Phật à nha, chắc chắn như vậy, tôi bảo đảm 1000% là như vậy. Cho nên trong trường hợp này, đối tượng lúc bấy giờ là khả kính mà do mình tự dựng. Một cái là khả kính tự nhiên, một cái là khả kính tự dựng. Tự nhiên là sao? Họ thật sự là Hiền Thánh thiết, họ tu hành chân chánh thiết, gọi là khả kính tự nhiên. Còn đối tượng khả kính do mình tự dựng là mình cứ suy tư như vậy. Không phải mình gặt mình, mà đó là sự thật.

Năm giới người này không sạch nhưng Tam quy của người này okay là vì sao? Vì người này có hiểu biết về Phật pháp, người này có niềm tin. Như vậy Tam quy của người này là tam quy xịn và tam quy này được trao truyền đúng từ Đức Phật. Lúc bấy giờ mình cũng có được một đối tượng tốt để làm phước. Cho nên bài kinh này sâu chứ không phải cạn như nhiều người nghĩ đâu. Nó sâu ở chỗ: nếu không gặp Hiền Thánh thì sao? Thời này làm gì còn các vị Lộ Tận và nếu có thì họ ở đâu? Mình đành phải chọn loại đối tượng tự dựng thôi.

Chưa kể mình còn có cách dựng kiểu khác. Các vị đang ngồi trước mặt mình đây, dù là Chư tăng hay cư sĩ, nhưng theo trong kinh, những người có duyên gặp được Chánh pháp dù không gặp Phật nhưng có duyên gặp Chánh pháp, thì chắc chắn họ phải là một trong ba hạng sau đây: Bồ tát Thịnh văn, Bồ tát Độc giác hoặc Bồ tát Toàn giác. Đó là điều chắc chắn. Thấp nhất thì họ cũng là một vị La hán Thịnh văn tương lai, khá hơn một chút thì họ là một vị La hán lớn như ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất, cũng có thể họ là những vị Độc giác tương lai, và cuối cùng họ có thể là những vị Chánh đẳng giác trong tương lai. Bởi vì sao? Bởi vì trong vô lượng chúng sanh, có được bao nhiêu người biết Phật, tin Phật, hiểu Phật, tu Phật, học Phật? Mà mấy người này lại nằm trong số hiếm hoi đó, như vậy họ cũng đáng là đối tượng để mình tạo công đức. Mình có nhiều cách nghĩ như vậy để tình huống nào mình cũng vẫn có được tâm lành hết. Còn có người thì nói: "Tui không được, đối với tui thì phải rõ

ràng, cái gì phải phải thì thôi, thầy chùa dỏm, còn cái bà đó mà là cư sĩ cái gì, tín nữ cái gì, bà đó là kẹo, bunn xinn, bà đó nhiều chuyện". Tại sao người ta bận tâm như vậy? Tại sao mình cứ nghĩ rằng bên cạnh hoa có gai? Tại sao mình không nghĩ rằng bên cạnh gai có hoa? Nó hay hơn là bên cạnh hoa có gai. Các vị nghe kịp không? Có phân biệt được hai cái này không?

Câu thứ nhất: "Trời ơi, hoa đẹp như vậy mà tại sao có gai?". Câu thứ hai: "Gai ghê như vậy, vậy mà cũng có hoa bên cạnh".

Thay vì mình chửi người ta là ông sư hổ mang, tại sao mình không nghĩ ngược lại: con hổ mang này nó đang làm sư thì nó cũng là okay. Các vị nghe kịp không? Thay vì mình mắng đây là ông sư hổ mang, thì tại sao mình không nghĩ rằng con hổ mang này đang đắp áo sư thì cũng được.

Chứ bây giờ, nghĩ là sao, mình có tâm lành thì thôi, chuyện đó là chuyện của mình. Mình đừng có để người ta thành cái cơ hội cho mình có tâm ác. Các vị có hiểu tôi nói không? Các vị nghĩ coi tôi nói có đúng không? Các vị có thể nghĩ tôi là đạo đức giả, hoặc tôi đang bao biện cho tôi hay cho người khác, tôi không cần biết. Tôi chỉ nói để các vị tự nghĩ trong đầu xem tôi nói có đúng không. Mình nghĩ sao mình có tâm lành, mình sống sao để đừng có để cho người ta trở thành cái cơ hội để cho mình bất thiện. Mình sống sao mà đừng để cho trần cảnh nó trở thành cái cơ hội cho mình bất thiện, dù đó là cảnh vô tri hay con người. Nhớ nha, cái này rất là quan trọng.